

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CỬ CHI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **1085/2024/DS-ST**

Ngày: 12 - 12- 2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Ngọc; Bà Nguyễn Phước Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đào Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 04 năm 2024. Về việc “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 691/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 702/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa:

\* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở: Số B - B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T (Xin vắng mặt)

\* Bị đơn: : Ông Nguyễn Văn H sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số D, Đường C (Lô A) T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện nguyên đơn và bản tự khai, biên bản hòa giải của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Đức T trình bày như sau:*

Ngày 08/12/2016, Ông H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100,189,577 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 117,764,755 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/09/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) Tính đến ngày 27/11/2023, Ông H còn nợ các khoản sau:

- Dư nợ gốc 41,173,000 đồng
- Lãi quá hạn 43,783,450 đồng. Tổng cộng là 84,956,450 đồng

(Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi đồng). Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Công Ty S1 kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn,

1 Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/11/2023 là 84,956,450 đồng (Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi đồng)

2. Và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/11/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Kính đề nghị Quý Tòa xem xét, tạo điều kiện để Công Ty SBA thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt không lý do đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không giao nộp tài liệu chứng cứ khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về chấp hành pháp luật của đương sự, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S khởi kiện ông Nguyễn Văn H tranh chấp về hợp đồng tín dụng vay tiền thông qua hợp đồng tín dụng, hình thức sử dụng thẻ tín dụng. Bị đơn vay tiền sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do giao dịch xác lập vào thời điểm Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực nên áp dụng Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn có người đại diện hợp pháp của Ngân hàng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Căn cứ đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện ông Nguyễn Văn H tranh chấp về hợp đồng tín dụng về sử dụng thẻ vay tiền tiêu dùng cá nhân. Thông báo thụ lý vụ án xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện đã được Tòa án tổng đạt cho bị đơn nhưng đến hết thời hạn được thông báo bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ.

[2.2] Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải đưa ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó có căn cứ hợp pháp. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Từ những căn cứ trên, xét thấy bị đơn ông Nguyễn Văn H không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, không có ý kiến phản đối những tình tiết, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu thu thập được để xét xử vụ án là phù hợp pháp luật.

[2.3] Căn cứ tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại Tòa án thì căn cứ xác định như sau:

2.3. 1/ Loại thẻ có số thẻ: 472074-2703, nợ gốc 41.173.000 đồng, lãi quá hạn 63.266.550 đồng. Tổng cộng là 104.439.550 (Một trăm lẻ bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn năm trăm năm mươi) đồng.

Do đó, có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn H phải thanh toán của 01 thẻ tạm tính đến ngày 12/12/2024 tổng số tiền là 104.439.550 (Một trăm lẻ bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn năm trăm năm mươi) đồng.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi nên bên cho vay là Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu ông tổng số tiền trả toàn bộ số tiền vốn, lãi

vay còn nợ của các Hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 13/12/2024 ông Nguyễn Văn H tiếp tục chịu tiền lãi, lãi quá hạn theo các Hợp đồng sử dụng thẻ nêu trên và các thỏa thuận khác đã ký cho đến khi ông Nguyễn Văn H thanh toán hết các khoản nợ nêu trên.

Xét việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc đòi ông Nguyễn Văn H trả tiền vốn vay và tiền lãi.

Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tạm tính đến ngày 12/12/2024, nợ vốn và nợ lãi của Hợp đồng tín dụng sau:

1/ Loại thẻ có số thẻ: 472074-2703, nợ gốc 41.173.000 đồng, lãi quá hạn 63.266.550 đồng. Tổng cộng là 104.439.550 (Một trăm lẻ bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn năm trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày 13/12/2024 ông Nguyễn Văn H tiếp tục chịu tiền lãi, lãi quá hạn theo các Hợp đồng sử dụng thẻ nêu trên và các thỏa thuận khác đã ký cho đến khi ông Nguyễn Văn H thanh toán hết các khoản nợ nêu trên.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 5.221.978 (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn chín trăm bảy mươi tám) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 2.123.912 (Hai triệu một trăm hai mươi ba nghìn chín trăm mười hai) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0015093 ngày 23/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Thanh Liêm**